TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 06/ 3/ 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

2. Ông Phan Minh Quốc.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc Y, sinh 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Phan Văn C, sinh 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 181, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Ngọc Y trình bày: Chị với anh Phan Văn C đã tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn vào năm 2014, được sự chấp thuận của gia đình hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc và đã có một con chung tên Phan Hồ Huệ M, sinh ngày 25/02/2015, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống và chị phát hiện anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không tìm được sự đồng cảm và mâu thuẫn trầm trọng, kể

ngày 30/4/2017 anh C không ở nhà và sau đó đến tháng 8 năm 2017 chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nay chị xin được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về quan hệ con chung chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn C: Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn anh Phan Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh C.

[2] Sau khi quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau, năm 2014 chị Hồ Ngọc Y với anh Phan Văn C tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 17 ngày 20/3/2014. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của chị Hồ Ngọc Y, thấy: Do đã có tình cảm, yêu thương nhau trước nên sau khi kết hôn vợ chồng chị Y và anh C chung sống với nhau hạnh phúc và đã có con chung; tuy nhiên, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, đặc biệt đến ngày 30/4/2017 chị Y phát hiện anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó mâu thuẫn trầm trọng hơn và đến tháng 8 năm 2017 chị Y về nhà cha mẹ ruột sống ly thân; kể từ khi sống ly thân đến nay chị Y với anh C không gặp nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của chị Y, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh C đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Y để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa chị Hồ Ngọc Y với anh Phan Văn C không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Ngọc Y.

[4] Xét về quan hệ con chung, thấy: Cháu Phan Hồ Huệ M, sinh ngày 25/02/2015 được chị Hồ Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục từ khi chị Y và anh C ly thân cho đến nay, để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Mỹ. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ áp

dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Phan Hồ Huệ M cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Hồ Ngọc Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Ngọc Y.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Ngọc Y ly hôn với anh Phan Văn C.

Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Phan Hồ Huệ M, sinh ngày 25/02/2015 (hiện đang sống với chị Hồ Ngọc Y) cho chị Hồ Ngọc Y trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Anh Phan Văn C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Mỹ được sống chung với chị Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Y không được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Ngọc Y chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000797 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Chị Hồ Ngọc Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án; anh Phan Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA